TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **176/2023/HSST**

Ngày: **28/07/2023**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tự Hiếu

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Lâm

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng - Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Ông Hà Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 170/2023/TLST-HS ngày 16/06/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXX- ST ngày 30/06/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐ-HPT ngày 12/07/2023 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Đào Văn Đ**, sinh năm: 1987; HKTT và chỗ ở: Số X ngách Y ngõ Z phố P, phường P, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Đào Văn D; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị B; Vợ: Phùng Thị Thùy L, có 02 con: Lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019.

Theo danh chỉ bản số 134 ngày 20/02/2023 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** Công ty TNHH B

Trụ sở: Số X ngõ Y đường A, xã , huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995

(Giấy uỷ quyền ngày 09/08/2022 của ông Wu D, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty)

(Anh H có mặt tại phiên toà)

*** Người làm chứng:**

- Chị Đặng Thị Huyền, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

(Chị Huyền có mặt)

- Anh Bùi Ngọc Đức, sinh năm 1989

Trú tại: Tập thể Công ty cầu 3 Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đg Anh, thành phố Hà Nội.

(Anh Đức vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

- Anh Nguyễn Hoàng Linh, sinh năm 1987

Trú tại: Số 37 hẻm 376/14/3 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, Ba Đình, thành phố Hà Nội.

(Anh Linh vắng mặt)

- Anh Đào Mạnh Cường, sinh năm 1989

Trú tại: Số 6 ngách 56/38 phố Nguyễn Chính, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

(Anh Cường vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên tiếp nhận đơn tố giác của Công ty TNHH B tố giác Đào Văn Đ về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tiền thuê địa điểm kinh doanh.

Nhận được đơn trình báo Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ: Đào Văn Đ là nhân viên của Công ty TNHH B từ tháng 11/2019 đến tháng 03/2022. Tháng 12/2021, Công ty TNHH B giao nhiệm vụ cho Đào Văn Đ tìm kiếm mặt bằng cho thuê mở bưu cục trên địa bàn quận Long Biên, Hà Nội với giá thuê dưới 20.000.000 đồng/01 tháng. Đ đã gửi email đề xuất Công ty thuê mặt bằng ở quận Long Biên với giá 19.000.000 đồng/01 tháng và được Công ty phê duyệt. Sau đó, Đ trực tiếp đi tìm mặt bằng cho thuê trên địa bàn quận Long Biên thì tìm được nhà của anh Nguyễn Hoàng Linh, sinh năm 1987, HKTT: 37 hẻm 376/14/3 đường

Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội có vị trí nhà cho thuê tại thửa đất 49 - 6, tờ bản đồ 01, địa chỉ tổ 1 phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Hoàng Nghị Lực, sinh năm 1962, HKTT: số 21 Hàng Khay, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Căn nhà này do không có thời gian quản lý nên ông Lực cho cháu của mình là anh Nguyễn Hoàng Linh toàn quyền quản lý và tùy ý cho thuê lấy tiền chi tiêu.

Đào Văn Đ đã gặp và làm việc với anh Nguyễn Hoàng Linh về việc thuê nhà và được anh Linh đồng ý giá cho thuê là 5.000.000 đồng/01 tháng. Nhận thấy giá tiền thuê nhà của anh Linh với giá tiền mà Đ đề xuất với Công ty có chênh lệch lớn nên Đ đã nảy sinh ý định chỉnh sửa thông tin, làm giả giấy tờ, tài liệu trong bộ hồ sơ thuê nhà mà Đ sẽ nộp về công ty để chiếm đoạt số tiền chênh lệch này.

Để làm được việc trên, Đào Văn Đ lấy lý do làm thủ tục, hồ sơ thuê nhà với Công ty TNHH B nên đã yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Linh chuyển hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK393973 của ông Lực nêu trên thông qua ứng dụng Zalo cho Đ. Đồng thời, Đ đã nhờ, mượn thông tin cá nhân của em họ là Đặng Thị Huyền, sinh năm 1986, HKTT: Thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, Hà Nội gồm ảnh căn cước công dân, số tài khoản Ngân hàng để đứng tên trong H đồng thuê nhà của Công ty TNHH B. Sau đó, Đ lên mạng Internet để tìm kiếm hướng dẫn chỉnh sửa thông tin nội dung trên ảnh và thực hiện chỉnh sửa thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK393973 mà Linh gửi cho bằng máy tính cá nhân, cụ thể: Tại phần "IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận" Đ đã chỉnh sửa thông tin phần người nhận chuyển nhượng hiện tại thành các thông tin của Đặng Thị Huyền (họ tên, năm sinh địa chỉ, số CCCD). Sau đó, Đ đã nộp hồ sơ gồm: Căn cước công dân, thông tin số tài khoản Ngân hàng của Huyền và ảnh chụp màu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau chỉnh sửa cho Công ty thông qua email cho Công ty TNHH B. Sau khi công ty tiếp nhận hồ sơ do Đ nộp lên, công ty đã soạn thảo H đồng thuê nhà giữa Công ty và Đặng Thị Huyền rồi gửi lại email cho Đ, Đ đã in ra và đưa cho Huyền ký tên vào Hợp đồng này rồi nộp lại cho Công ty.

Về cách thức chỉnh sửa thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tiến hành ghi lời khai của Đ, Đ khai: Đ tìm kiếm và làm theo hướng dẫn trên trang web google.com. Do thời gian quá lâu, hiện nay Đ không nhớ từ khoá tìm kiếm là gì, không nhớ địa chỉ trang web hướng dẫn. Đ không nhớ các thao tác, phần mềm, ứng dụng đã sử dụng để chỉnh sửa ảnh như thế nào, còn chiếc máy tính mà Đ sử dụng để chỉnh sửa ảnh, Đ đã vứt bỏ.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ do Đào Văn Đ gửi về, Công ty TNHH B đã tin tưởng và thực hiện thanh toán tiền thuê nhà địa chỉ tại thửa đất 49-6, tờ bản đồ 01, địa chỉ tổ 1 phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội theo Hợp đồng thuê

nhà số 208/2021/HĐ-TN/VNC (DC/LONG BIEN/01022021) ký giữa chị Đặng Thị Huyền và Công ty Best Express, cụ thể:

- Ngày 03/12/2021, Công ty TNHH B chuyển khoản số tiền **18.000.000 đồng** từ tài khoản số 8810186868666 mang tên Bùi Thùy Linh mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội đến tài khoản ngân hàng số 03201015700951 mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Đào Văn Đ là tiền Công ty TNHH B tạm ứng để Đ sử dụng trong quá trình cọc thuê mặt bằng mở bưu cục trên địa bàn quận Long Biên.

- Ngày 24/01/2022 và ngày 04/3/2022, Công ty TNHH B chuyển khoản 02 lần, mỗi lần số tiền 57.000.000 đồng, tổng cộng **114.000.000 đồng** từ tài khoản số 19034458624022 mang tên Công ty TNHH B mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đến tài khoản số 9673177 mang tên Đặng Thị Huyền mở tại ngân hàng TMCP Á Châu để thanh toán tiền thuê nhà từ 06/12/2021 đến 06/06/2022. Sau khi biết Công ty đã chuyển tiền thuê nhà, Đ đều yêu cầu Huyền chuyển lại toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Đ và không nói cho Huyền biết đó là tiền gì. Ngay sau đó, chị Huyền đã chuyển khoản toàn bộ số tiền 114.000.000 đồng vào tài khoản số 291198888 mở tại ngân hàng TMCP Á Châu của anh họ là Đào Mạnh Cường, sinh năm 1988, HKTT: 6 ngách 56/38 phố Nguyên Chính, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội và nhờ anh Cường chuyển khoản vào tài khoản 03201015700951 mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Đào Văn Đ (do Huyền chuyển khoản tiền cho Đ thì mất phí chuyển khoản, còn từ Huyền sang Cường và Cường sang Đ thì không mất phí). Đ đã nhận được toàn bộ số tiền này.

- Ngày 15/7/2022, Công ty TNHH B chuyển khoản số tiền **19.000.000 đồng** vào tài khoản Ngân hàng của Huyền để thanh toán tiền thuê nhà từ 06/06/2022 đến 06/07/2022. Sau khi nhận được số tiền trên, theo yêu cầu của Đ, Huyền đã chuyển khoản toàn bộ số tiền này vào tài khoản ngân hàng 19030306699013 mở tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam của Bùi Ngọc Đức, sinh năm 1989, HKTT: TT Công ty cầu 3 Thăng Long, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội (nhân viên công ty Best Express thay thế Đ phụ trách bưu cục thuê nhà của Nguyễn Hoàng Linh) để Đức thanh toán tiền thuê nhà cho Linh.

Tổng số tiền Công ty TNHH B đã chuyển khoản thanh toán tiền cọc, tiền thuê nhà từ ngày 06/12/2021 đến 06/06/2022 là: 132.000.000 đồng

Đối với số tiền cọc, tiền thuê nhà từ ngày 06/12/2021 đến 06/06/2022 Công ty TNHH B chuyển cho Đặng Thị Huyền, Đ yêu cầu Huyền chuyển lại toàn bộ cho Đ để quản lý, Đ đã sử dụng như sau:

- Ngày 08/12/2021, Đ chuyển khoản số tiền **15.000.000 đồng** từ tài khoản 03201015700951 mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam của Đào Văn Đ đến tài khoản số 0541000244756 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt

Nam của anh Nguyễn Hoàng Linh (gồm 5.000.000 đồng tiền cọc và 10.000.000 đồng là 02 tháng tiền thuê nhà tháng 12/2021 và tháng 01/2022).

- Ngày 28/01/2022, Đ chuyển khoản số tiền **10.000.000 đồng** đến tài khoản số 0541000244756 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam của anh Nguyễn Hoàng Linh là 02 tháng tiền thuê nhà tháng 02/2022 và tháng 03/2022.

- Tháng 3/2022, Đ nghỉ việc, Bùi Ngọc Đức lên thay Đ quản lý bưu cục. Ngày 19/4/2022, Đ chuyển khoản số tiền **10.000.000 đồng** vào tài khoản 19030306699013 mở tại ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam của Bùi Ngọc Đức để Đức thanh toán tiền thuê nhà tháng 04/2022 và tháng 05/2022 cho anh Linh.

Tổng số tiền thực tế Đào Văn Đ sử dụng để thanh toán tiền cọc, tiền thuê nhà từ tháng 12/2021 đến tháng 05/2022 cho anh Nguyễn Hoàng Linh là: **35.000.000 đồng**. Số tiền chênh lệch **97.000.000 đồng** còn lại từ tiền thuê nhà, Đ đã sử dụng toàn bộ cho mục đích cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã thu thập bản chính Hợp đồng thuê nhà giữa Công ty TNHH B và chị Đặng Thị Huyền, tiến hành trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định chữ viết, chữ ký trên các tài liệu thu thập được. Tại Bản kết luận giám định số 8685/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận như sau:

Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đặng Thị Huyền dưới mục "BÊN A" trên trang đánh số 12 mẫu cần giám định (ký hiệu A) là chữ do người có mẫu chữ ký, chữ viết đứng tên Đặng Thị Huyền trên các tài liệu (ký hiệu M1 đến M3) ký và viết ra.

Đối với H đồng gia hạn thuê nhà ký giữa Đặng Thị Huyền và Công ty TNHH B vào tháng 6/2022, do công ty đã làm mất Hợ đồng nên không cung cấp được cho Cơ quan điều tra.

Đối với hành vi của Đặng Thị Huyền tài liệu điều tra thể hiện: Khi Đ nhờ, mượn thông tin cá nhân của Huyền, Đ không nói cho Huyền biết mục đích giả mạo hồ sơ thuê nhà của Đ mà chỉ nói để công ty chuyển tiền. Vì là anh em họ hàng thân thiết nên Huyền vẫn đồng ý đưa các thông tin này cho Đ mà không thắc mắc hay ý kiến gì. Huyền có hai lần ký Hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH B, lần đầu vào tháng 12/2021 do Đ đưa tới, lần thứ hai vào tháng 6/2022 do Đức đưa tới. Cả hai lần ký Hợp đồng thuê nhà này, Huyền đang bận làm việc nên đều không đọc nội dung H đồng mà ký luôn vào trang cuối cùng của Hợp đồng. Đối với các lần nhận, chuyển tiền, do tài khoản ngân hàng không đăng ký biến dộng số dư nên Huyền không biết Công ty TNHH B chuyển tiền lúc nào, bao nhiêu tiền cho đến khi Đ bảo Huyền kiểm tra tài khoản Ngân hàng thì Huyền mới mở tài khoản kiểm tra, thấy có tiền và đã chuyển toàn bộ số tiền trên cho Đ với cách thức nêu trên, không

giữ lại bất kỳ khoản tiền nào. Lần chuyển tiền cho Đức vào tháng 7/2022, Đ và Đức lần lượt gọi cho Huyền, cùng yêu cầu Huyền chuyển tiền cho Đức, do có sự đồng ý của Đ nên Huyền đã chuyển tiền mà không ý kiến, thắc mắc gì. Toàn bộ quá trình nhờ mượn thông tin, chuyển tiền nêu trên, Huyền không nhận được bất kỳ lợi ích vật chất hay hứa hẹn nào từ Đ. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối Huyền.

Đối với anh Đào Mạnh Cường tài liệu điều tra thể hiện: Được Huyền nhờ chuyển tiền cho Đ, không biết về nguồn gốc số tiền này. Vì là anh em họ hàng với Huyền và Đ nên các lần chuyển tiền, anh Cường không có thắc mắc hay ý kiến gì mà chuyển toàn bộ tiền cho Đ, không giữ lại bất kỳ khoản tiền nào. Cường không nhận bất kỳ lợi ích vật chất gì từ Huyền, Đ. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Về dân sự: Công ty TNHH B yêu cầu Đào Văn Đ hoàn trả lại toàn bộ số tiền 97.000.000 đồng mà Đ đã chiếm đoạt và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 94/CT- VKS ngày 24/04/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Đào Văn Đ về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự

Tại phiên toà:

- Bị cáo Đào Văn Đ thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Bị hại là Công ty TNHH B do anh Nguyễn Văn H làm đại diện đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đ phải trả cho Công ty số tiền 97.00.000 đồng bị cáo đã chiếm đoạt. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đ ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả, nộp tiền tại Cơ quan Thi hành án do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

"Xử phạt Bị cáo Đào Văn Đ mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng.

*** Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng.

*** Về dân sự:** Buộc bị cáo Đào Văn Đ phải trả cho Công ty TNHH B số tiền 97.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Trả lại Công ty TNHH B số tiền 97.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người liên quan đến vụ án đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù H với các quy định của pháp luật. Không ai có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

Ngày 13/06/2023, Tòa án ra Quyết định trả hồ sơ để yêu cầu điều tra bổ sung số 11/2023/HSST- QĐ, làm rõ ý thức chủ quan và nhận thức của Đặng Thị Huyền trong việc cho Đào Văn Đ mượn thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng, ký Hợp đồng thuê nhà và chuyển tiền cho Đ và xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đặng Thị Huyền với vai trò đồng phạm.

Ngày 15/06/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên có công văn số 143/CV- VKSLB có nội dung: Quá trình điều tra, truy tố, toàn bộ lời khai của Đào Văn Đ, Đặng Thị Huyền và anh Bùi Ngọc Đức đều thể hiện không có sự bàn bạc thống nhất giữa Đ và Huyền về việc thực hiện hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quá trình mượn thông tin, ký Hợp đồng, chuyển tiền, Đ không cho Huyền biết về mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Ngoài ra Huyền không nhận được bất kỳ lợi ích vật chất hay hứa hẹn của Đ. Lời khai của Đ và người liên quan phù hợp với nhau, phù H với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ xác định ý thức chủ quan của Huyền không nhận thức được việc Đ mượn thông tin cá nhân, tài khoản Ngân hàng, ký Hợp đồng thuê nhà và chuyển tiền là để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó nội dung yêu cầu điều tra bổ sung làm rõ ý thức chủ quan, nhận thức và xử lý Huyền với vai trò đồng phạm là không cần thiết và không có căn cứ.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đào Văn Đ tại phiên toà phù H với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo, lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với với các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 12/2021, Đào Văn Đ được Công ty TNHH B giao nhiệm vụ tìm kiếm mặt bằng cho thuê mở bưu cục trên địa bàn quận Long Biên, Hà Nội với giá thuê dưới 20.000.000 đồng/tháng. Đ đã gửi email đề xuất Công ty thuê mặt bằng ở quận Long Biên với giá 19.000.000 đồng/tháng. Đ trực tiếp đi tìm và thuê của anh Nguyễn Hoàng Linh tại địa chỉ tổ 1 phường Giang Biên, quận Long Biên, Hà Nội với giá 5.000.000 đồng/tháng. Do thấy số tiền chênh lệch lớn nên Đ đã nảy sinh ý định chỉnh sửa thông tin, làm giả giấy tờ, tài liệu trong bộ hồ sơ thuê nhà. Đ đã yêu cầu anh Linh chuyển hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thông qua ứng dụng Zalo cho Đ. Đồng thời, Đ đã nhờ, mượn thông tin cá nhân, số tài khoản của Đặng Thị Huyền để đứng tên trong Hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH B. Đ lên mạng Internet tìm kiếm hướng dẫn chỉnh sửa thông tin nội dung trên ảnh và thực hiện chỉnh sửa thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thành các thông tin của Đặng Thị Huyền. Sau đó, Đ đã nộp hồ sơ gồm: Căn cước công dân, thông tin số tài khoản Ngân hàng của Huyền và ảnh chụp màu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã chỉnh sửa cho Công ty Best Express Việt Nam thông qua email. Sau khi Công ty tiếp nhận hồ sơ do Đ nộp lên, Công ty đã soạn thảo Hợp đồng thuê nhà với Đặng Thị Huyền rồi gửi lại email cho Đ, Đ đã in ra và đưa cho Huyền ký tên vào H đồng rồi nộp lại cho Công ty để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Từ ngày 03/12/2021 đến ngày 04/03/2022, Công ty TNHH B đã chuyển khoản tổng số **132.000.000 đồng** cho Đặng Thị Huyền để Huyền chuyển lại cho Đ. Đ đã trả tiền thuê nhà cho anh Linh với tổng số tiền **35.000.000 đồng**. Số tiền Đ chiếm đoạt của Công ty TNHH B là **97.000.000 đồng**.

[3] Hành vi của bị cáo Đào Văn Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Đ với tội danh "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù H với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả. Bị cáo có bố đẻ là ông Đào Văn Dục tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam được tặng Bằng khen Chiến sỹ thi đua

năm 1984 và Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 1985, gia đình bị cáo được tặng giấy khen Gia đình văn hóa năm 2003, 2005, 2017, 2018, 2019. Đại diện bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét bị cáo Đào Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu tiên bị đưa ra xét xử, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang phục dưỡng bố đẻ bị tai nạn giao thông mất sức lao động, đang phải nuôi con nhỏ trong độ tuổi đi học nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đ phải trả cho Công ty TNHH B số tiền 97.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Trả lại số tiền 97.000.000 đồng cho Công ty TNHH B.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

<u>Tuyên bố:</u> Bị cáo Đào Văn Đ phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022.

- Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

“Xử phạt **Bị cáo Đào Văn Đ 28 (Hai mươi tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **56 (Năm mươi sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn Đ về UBND phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về hình phạt bổ sung**: Không áp dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo Đào Văn Đ phải trả cho Công ty TNHH B số tiền 97.000.000 đồng (Chín mươi bẩy triệu đồng). Xác nhận bị cáo Đ đã nộp 97.000.000 đồng (Chín mươi bẩy triệu đồng). Công ty TNHH B được nhận số tiền 97.000.000 đồng (Chín mươi bẩy triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0050908 ngày 17/05/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*** Về án phí**: Bị cáo Đào Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;

- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên

- Thi hành án hình sự;

- Bị cáo, bị hại

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu